TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **332**/2024/QĐĐC- VHNGĐ	*Ba Đình, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 218, Điều 219, Điều 361 và khoản 2 Điều 367 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố dụng dân sự; Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 320/2024/TLST – VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Xét thấy: Ngày 20/5/2024, người yêu cầu chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Khắc Đ đã làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 320/2024/TLST – VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người yêu cầu:

- Chị **Phạm Thị P**. Sinh năm: 1993. HKTT: phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nơi làm việc: phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Khắc Đ**. Sinh năm: 1985. HKTT và nơi cư trú: phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự: Sung Công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị Phạm Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0030047 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Người yêu cầu;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Hướng dẫn sử dung mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **02**/2016/QĐĐC- DS.	*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về việc: " Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản" thụ lý số 86/2015/TL-DSST ngày 18/ 11/2015 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Thái Nguyệt Ánh,** sinh năm 1978
Anh Nguyễn Xuân Thu, sinh năm 1963
Trú tại: 146 Trung Liệt, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại nhà mới

Trụ sở: Số nhà 6, ngõ 371/3 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 146 Trung Liệt, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn Hưng – Giám đốc.

Xét thấy: Chị Thái Nguyệt Ánh và anh Nguyễn Xuân Thu là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 192; khoản 3 điều 193; điều 243; khoản 2 điều 245; điều 250; khoản 2 điều 252 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của UBTV Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 86/2015/TL-DSST ngày 18/11/2015 về việc " Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản" giữa:

Chị Thái Nguyệt Ánh, anh Nguyễn Xuân Thu và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại nhà mới

2. Về án phí: Chị Thái Nguyệt Ánh và anh Nguyễn Xuân Thu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Ánh, anh Thu số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ánh, anh Thu đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003414 ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- VKSND quận Đống Đa.
- Các đương sự
- Lưu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường